

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
To: State Securities Commission of Vietnam

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	<b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB/</b> MB Capital Management Joint Stock Company
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervisory bank:	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b> Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch
3	<b>Tên Quỹ:</b> Fund name:	<b>Quỹ đầu tư tăng trưởng Bordier-MB Flagship /</b> <b>BMFF</b>
5	<b>Kỳ báo cáo</b> (Reporting period)	<b>06/10/2024</b> October 6, 2024
6	<b>Ngày lập báo cáo</b> (Reporting date)	<b>07/10/2024</b> October 7, 2024

**I. Đối với quỹ định giá hằng ngày/ For fund with daily Valuation**

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 06/10/2024	Kỳ báo cáo trước Last period 03/10/2024
1	<b>Giá trị tài sản ròng/ Net Asset Value (NAV)</b>		
1.1	<i>của quỹ/ per Fund</i>	206,525,957,641	207,812,488,210
1.2	<i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of ETF Fund Certificate</i>		
1.3	<i>của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate</i>	12,491	12,570
2	<b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)/ Foreign Investors' Ownership Ratio</b>		
2.1	<i>Số lượng chứng chỉ quỹ/ Number of Fund Certificates</i>	4,529,094.18	4,529,094.18
2.2	<i>Tổng giá trị/ Total value</i>	56,572,915,402	56,930,713,843
2.3	<i>Tỷ lệ sở hữu/ Ownership Ratio</i>	27.39%	27.40%

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Lê Thị Thủy  
Phó Giám đốc Phòng GD&DV Chứng khoán

Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu tư MB